

CÔNG TY CỔ PHẦN FAMIZU VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN FAMIZU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106678772

3. Ngày thành lập: 31/10/2014

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 42, ngõ 426/20 Đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)	2023
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
3.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
6.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp hàng hóa tại cảng hàng không)	5224
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa (Không bao gồm dịch vụ bưu chính); - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá.	5229
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5610

11.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
13.	Xây dựng nhà các loại	4100
14.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
15.	Xây dựng công trình công ích	4220
16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
17.	Phá dỡ	4311
18.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511(Chính)
24.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
25.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); - Đại lý xe có động cơ khác;	4513
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác ; - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá);	4530
28.	Bán mô tô, xe máy	4541
29.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ kinh doanh động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các loại động vật quý hiếm khác theo quy định của pháp luật)	4620
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (Trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649

34.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299
42.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
43.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
44.	Hoạt động của trụ sở văn phòng (Trừ các dịch vụ: Kế toán, bảo vệ, bưu chính; Trừ kinh doanh bất động sản)	7010
45.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	7020
46.	Cho thuê xe có động cơ	7710
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
48.	Đại lý du lịch	7911
49.	Điều hành tua du lịch	7912
50.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
51.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (Trừ các dịch vụ: Kế toán, bảo vệ, bưu chính, cho thuê lại lao động)	8110
52.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
53.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (Trừ các dịch vụ: Kế toán, bảo vệ, bưu chính)	8211
56.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ MẠNH HÙNG	102 B22 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	135.000	1.350.000.000	45	001077001431	
			Tổng số	135.000	1.350.000.000	45		
2	ĐỖ MAI VÂN	Số 101 - A49 phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	30	012063468	
			Tổng số	90.000	900.000.000	30		
3	NGUYỄN HỒNG KIÊN	Phòng 101- A49, Phường Thịnh Quang, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25	011574745	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ĐỖ MẠNH HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 04/01/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001077001431

Ngày cấp: 30/05/2014

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

102 B22 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

102 B22 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội